

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP

Năm báo cáo: 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: VIET-TIEP LOCK JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100537

Vốn điều lệ: 106.500.000.000 VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 106.500.000.000 VND

Địa chỉ: Tổ 47, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 043 8833642; 043 8820023

Số fax: 043 8832201

Website: <http://www.khoaviettiep.com.vn>

Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty cổ phần Khóa Việt-Tiếp được thành lập ngày 17 tháng 7 năm 1974 theo quyết định số 223/7/7/1974 của UBND Thành phố Hà Nội do Cộng hòa CZECH-SLOVAKIA trang bị toàn bộ, chính thức sản xuất năm 1975, công suất thiết kế 1.000.000 sp/năm và 200 lao động.

Năm 1994 đổi tên là Xí nghiệp Khóa Việt-Tiếp theo QĐĐ số 2006/QĐ-UB ngày 13/9/1994 của UBND Thành phố Hà Nội; sản lượng sản xuất 1,2 triệu khoá /năm, 293 lao động.

Năm 1999: sản lượng sản xuất 3 triệu khoá /năm, 600 lao động

Năm 2001: sản lượng sản xuất 5 triệu khoá/năm với trên 50 loại sản phẩm

Năm 2004: sản lượng sản xuất trên 7,5 triệu khoá với trên 80 loại sản phẩm

Năm 2005: chuyển đổi hình thức sở hữu từ DNNN sang công ty cổ phần theo QĐ số 1976/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội; vốn Nhà nước chiếm 39,99%, còn lại là của các cổ đông khác (chủ yếu là người lao động). Năng lực sản xuất trên 15 triệu sản phẩm/năm với 200 loại sản phẩm; tốc độ tăng trưởng từ 10-20%/năm.

Năm 2012 Công ty thuê nhà xưởng để mở rộng sản xuất, thành lập thêm 1 xí nghiệp trực thuộc Công ty.

Sản phẩm Khóa Việt-Tiếp được tặng nhiều danh hiệu về chất lượng, được người tiêu dùng bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” liên tục từ năm 1997 đến

nay: giải Bạc - giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 1997-1998; giải Vàng năm 1999.

Các sự kiện khác.

Năm 2003: Công ty được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, năm 2008 được tặng Huân chương Độc lập Hạng Ba

Năm 2014: Công ty đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì :

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với “TCVN ISO 9001-2015”, áp dụng KAIZEN/5S để giảm lãng phí và cải tiến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Sản xuất, kinh doanh các loại khoá và mặt hàng cơ kim khí cho nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Địa bàn kinh doanh: (Các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị.

Cơ cấu bộ máy quản lý.

Các công ty con, công ty liên kết: (Danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không.

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

6. Các rủi ro

Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Các kết quả đạt được trong năm, những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp. .. ,

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	960.092.935.408	1.021.915.698.537	6,439
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18.794.816	376.427.258	1.902,825
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	960.074.140.592	1.021.539.271.279	6,402
4. Giá vốn hàng bán	799.159.383.540	877.192.001.682	9,764
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	160.914.757.052	144.347.269.597	(10,296)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.681.918.481	3.200.027.301	19,319
7. Chi phí tài chính	2.168.535.583	2.745.733.969	26,617
- Trong đó: Chi phí lãi vay	2.168.535.583	2.745.733.969	26,617
8. Chi phí bán hàng	46.542.601.555	48.402.485.804	3,996
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.259.527.885	35.684.683.209	1,206
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	79.626.010.510	60.714.393.916	(23,751)
11. Thu nhập khác	494.344.802	505.298.221	2,216
12. Chi phí khác	539.874.520	585.165.597	8,389
13. Lợi nhuận khác	(45.529.718)	(79.867.376)	75,418
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	79.580.480.792	60.634.526.540	(23,807)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	15.852.775.382	13.855.370.318	(12,600)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	63.727.705.410	46.779.156.222	(26,595)

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có Quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	124.710	1,171	
2	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng giám đốc	113.280	1,064	
3	Nguyễn Văn Thịnh	TV. HĐQT	74.300	0,698	
4	Lê Tràng Thắng	TV. HĐQT	8.000	0,075	
5	Nguyễn Đức Chuyên	TV. HĐQT	30.110	0,283	
6	Ngô Thị Thuý Hà	T.BKS	91.000	0,854	
7	Lê Đức Phương	TV.BKS	2.000	0,019	
8	Trịnh Đức Nhân	TV.BKS	32.500	0,305	
9	Trần Ngọc Thương	TP. Kế toán	10.600	0,100	

Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Số lượng cán bộ, nhân viên BQ: 817 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất số 3, đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng tài sản			
Doanh thu thuần	960.074.140.592	1.021.539.271.279	6,402
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	79.626.010.510	60.714.393.916	(23,751)
Lợi nhuận khác	(45.529.718)	(79.867.376)	75,418

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	79.580.480.792	60.634.526.540	(23,807)
Lợi nhuận sau thuế	63.727.705.410	46.779.156.222	(26,595)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)			

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng tài sản			
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,302	2,586	12,31
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,132	1,246	10,08
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,392	0,361	(7,98)
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,645	0,565	(12,48)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,905	4,197	7,47
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,009	2,077	3,36
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/DTT	0,066	0,046	(31,01)
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,219	0,149	(32,18)
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,133	0,095	(28,69)
+ Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động KD/DTT	0,083	0,059	(28,34)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 10.650.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: 10.650.000 cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.650.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0 cổ phần

Điều lệ Công ty: Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không được chuyển nhượng trong thời gian giữ chức.

b) Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Cổ đông lớn	4.258.500	39,99
Cổ đông nhỏ	6.391.500	60,01
Cổ đông tổ chức	4.258.500	39,99
Cổ đông cá nhân	6.391.500	60,01
Cổ đông trong nước	10.650.000	100,00
Cổ đông nước ngoài	-	-
Cổ đông Nhà nước	4.258.500	39,99
Cổ đông khác	6.391.500	60,01

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

*** Thuận lợi:**

- Thương hiệu Việt-Tiếp là thương hiệu lớn trên thị trường, luôn được củng cố, giữ vững và ngày càng được khẳng định.

- Chúng ta có truyền thống đoàn kết nội bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ luôn hướng về mục tiêu chung quyết tâm phát triển doanh nghiệp.

- Các bước chuyển biến thay đổi tích cực trong công tác thị trường, công tác quản lý cũng như khoa học công nghệ.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, ủng hộ của lãnh đạo Thành phố, lãnh đạo Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị. Đặc biệt là hệ thống bán hàng trong cả nước.

*** Khó khăn:**

- Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty phụ thuộc nhiều vào thị trường. Sản phẩm của công ty phải cạnh tranh khốc liệt với sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất trong nước và sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ từ bên ngoài.

- Nạn hàng giả, hàng nhái làm ảnh hưởng lớn đến công tác tiêu thụ sản phẩm của công ty.

- Giá cả vật tư hàng hóa, dịch vụ tăng cao, thị trường bất động sản và xây dựng chưa khởi sắc, việc đưa sản phẩm vào các công trình xây dựng vẫn còn nhiều khó khăn.

- Các yếu tố trên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

1.1. Giá trị SXCN: 841,52 tỷ đồng, so với Kế hoạch đạt 97,85% (Không so với cùng kỳ vì thay đổi phương pháp tính).

1.2. Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 21,31 triệu sản phẩm (sản phẩm quy đổi); So với kế hoạch đạt 88,8%, so với cùng kỳ = 96,5% (Do có điều chỉnh phương pháp tính).

1.3. Doanh thu đạt: 1.019,4 tỷ đồng; trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.015,7 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 96,7%; so với năm 2017 đạt 105,8%.

1.4. Nộp ngân sách đạt: 37,6 tỷ đồng.

1.5. Về đời sống:

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm; Tuyển dụng và ký hợp đồng lao động thêm 07 lao động; Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 7,5 triệu đồng/người/tháng bằng 104,2% so với năm 2017.

- Sửa đổi bổ sung một số quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tiễn: Quy chế trả lương khối hưởng lương thời gian, quy chế thi đua, chính sách bán hàng... gắn việc đánh giá hiệu quả công việc KPIs với các quy chế.

- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2018 vui vẻ, an toàn; cung cấp đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đủ BHXH, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sắp xếp lại sản xuất, đầu tư nhà xưởng và các thiết bị tự động vào sản xuất để thay đổi công nghệ giảm sức lao động cho người lao động.

- Duy trì việc trích thưởng bằng tiền cho con CBCNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng số tiền 92,6 triệu đồng.

1.6. Công tác sản phẩm mới chưa thực hiện được kế hoạch giao và còn nhiều hạn chế.

1.7. Công tác đầu tư đúng hướng, hiệu quả nhưng còn chậm so với kế hoạch.

1.8. Công tác quản lý có những thay đổi tích cực, luôn đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị với mục tiêu từng bước hiện đại hoá Công ty.

1.9. Chính sách bán hàng thay đổi phù hợp, marketing lực lượng mỏng hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

- Hiệu quả sử dụng vốn vay Ngân hàng và vốn cổ đông cao.
- Kết quả lợi nhuận sau thuế so với vốn điều lệ năm 2018 đạt 42,5%.

1.10. An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất ý chí và hành động. Mọi thành viên trong công ty phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi kế hoạch những năm tiếp theo.

****Các thành tích thi đua năm 2018:***

Năm 2018 là năm đầu tiên Công ty đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng (công ty đạt doanh thu 100 tỷ đồng năm 2003).

- Đề nghị UBND Thành phố Hà Nội tặng cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018”.
- Đoàn thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc.
- Đảng bộ công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu, được Đảng bộ Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị tặng giấy khen.
- Công tác xã hội và hoạt động các phong trào tốt.
- Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện.
- Đóng góp quỹ từ thiện, quỹ vì người nghèo, ủng hộ các quỹ xã hội với số tiền trên 350,0 triệu đồng.
- Là Đơn vị thi đua xuất sắc của Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị.

**** Các danh hiệu sản phẩm:***

- Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2019 do người tiêu dùng bình chọn.
- Sản phẩm Khóa Việt-Tiếp lọt Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500 năm 2018 do Công ty CP báo cáo đánh giá và báo Vietnamnet công bố.
- Sản phẩm Khóa Việt-Tiếp đạt Top 1 Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2018 do Sở Công thương và Ban chỉ đạo cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam tổ chức.
- Là sản phẩm chủ lực của Thành phố Hà Nội.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% Tăng/giảm
Tổng tài sản	477.823.146.959	491.876.106.740	14.052.959.781	2,94
Trong đó:			-	
Tiền và các khoản tương đương tiền	117.880.554.607	124.874.275.614	6.993.721.007	5,93
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	53.485.000.000	50.160.000.000	- 3.325.000.000	-6,22
Các khoản phải thu ngắn hạn	20.001.217.100	18.441.043.998	- 1.560.173.102	-7,80
Hàng tồn kho	201.807.898.879	216.215.331.086	14.407.432.207	7,14
Tài sản ngắn hạn khác	3.744.005.507	7.575.455.624	3.831.450.117	102,34
Tài sản cố định	71.523.420.416	52.394.543.317	- 19.128.877.099	-26,74
Tài sản dở dang dài hạn	5.061.667.324	20.322.872.121	15.261.204.797	301,51
Tài sản dài hạn khác	4.319.383.126	1.892.584.980	- 2.426.798.146	-56,18

Nợ phải thu xấu:

Đầu kỳ: 3.348.244.391 đồng, đã trích lập DP: 1.750.968.081 đồng

Cuối kỳ: 3.121.707.384 đồng, đã trích lập DP: 3.121.707.384 đồng

Số dư nợ phải thu khó đòi giảm 226.537.007 đồng, số trích lập DP tăng 1.370.739.303 đồng

Nợ phải thu xấu cuối năm 3.121.707.684 đồng, chiếm tỷ trọng 0,63% so với tổng tài sản; vì vậy tài sản xấu ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại: dư nợ mức bình thường, trong tầm kiểm soát của doanh nghiệp, không có biến động lớn về các khoản nợ.

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% Tăng giảm
Tổng nợ phải trả	187.424.890.778	177.546.464.878	(9.878.425.900)	(5,27)
Trong đó				
Nợ ngắn hạn	172.390.097.382	161.366.167.944	(11.023.929.438)	(6,39)
Nợ dài hạn	15.034.793.396	16.180.296.934	1.145.503.538	7,62

Không có nợ phải trả xấu, không ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, không ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách , quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

a. Khó khăn:

- Kinh tế đất nước mới bắt đầu khởi sắc song bất động sản vẫn ở giai đoạn bán hết hàng tồn kho, sức mua chưa cao.
- Giá cả vật tư tăng nhanh và bất thường, khó dự đoán trong khi đó giá hàng hóa đầu ra không tăng do vậy ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Cạnh tranh giữa các hãng khoá ngày càng gay gắt và quyết liệt. Nạn hàng giả, hàng nhái tràn lan ngày càng tinh vi chưa có biện pháp hữu hiệu để đẩy lùi.

b. Thuận lợi:

- Thương hiệu Khóa Việt - Tiệp là thương hiệu lớn, sản phẩm Khóa Việt-Tiệp được người tiêu dùng mến mộ tin tưởng sử dụng.
- Đội ngũ người lao động lành nghề, bài bản, nhiệt huyết, có sự đoàn kết thống nhất ý chí cũng như hành động, người lao động tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
- Chúng ta được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Thành phố, của lãnh đạo Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị. Đặc biệt là hệ thống bạn hàng cung ứng và bạn hàng tiêu thụ sản phẩm trong cả nước gắn bó hợp tác kinh doanh.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Giá trị SXCN: 841,52 tỷ đồng, so với Kế hoạch đạt 97,85%.
- Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 21,31 triệu sản phẩm (sản phẩm quy đổi); So với kế hoạch đạt 88,8%, so với cùng kỳ đạt 96,5% (Do có điều chỉnh phương pháp tính).
- Doanh thu đạt: 1.025,62 tỷ đồng; trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.021,91 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 97,3%; so với năm 2017 đạt 106,1%.
- Nộp ngân sách đạt: 37,6 tỷ đồng.
- Về đời sống: Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm; Tuyển dụng và ký hợp đồng lao động thêm 07 lao động; Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 7,5 triệu đồng/người/tháng bằng 104,2% so với năm 2017.
- Bảo toàn phát triển vốn tốt, tổng tài sản tăng, cổ tức dự kiến 15 - 20% trên vốn điều lệ.
- An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất, người lao động phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty.

3. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc, các cán bộ và HĐQT:

3.1. Hoạt động của bộ máy công ty:

3.1.1. Về thị trường và bán hàng:

- Củng cố thị trường trong nước, mở thêm đại lý bán sản phẩm, tăng cường quảng bá Khóa Việt-Tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức giới thiệu các sản phẩm mới Khóa Việt-Tiếp, đặt chi nhánh tại Campuchia.

- Đưa ra các quyết sách kịp thời chiếm lĩnh thị trường, thu hút khách hàng mua số lượng lớn, điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp, uyển chuyển và khuyến khích bán hàng hóa giá trị cao bắt đầu phát huy hiệu quả.

- Gần gũi, thân thiện với khách hàng, quan tâm cải tiến dịch vụ bán hàng, đầu tư công tác marketing, quảng cáo, quảng bá sản phẩm đến cấp II và các công ty sản xuất cửa, các công trình xây dựng lớn.

- Đầu tư mạnh mẽ về công tác trưng bày (tủ, kệ), nhận diện đại lý, cửa hàng bằng các vật liệu có độ bền cao và xây dựng mới bộ nhận diện thương hiệu Khóa Việt-Tiếp.

3.1.2. Tổ chức sản xuất, đầu tư công nghệ và quản lý:

- Tổ chức sản xuất để đẩy nhanh tiến độ sản xuất phục vụ cho bán hàng kịp thời góp phần chiếm lĩnh thị trường.

- Sửa đổi bổ sung một số quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tiễn: Quy chế trả lương khối hưởng lương thời gian, quy chế thi đua, chính sách bán hàng... gắn việc đánh giá hiệu quả công việc KPIs với các quy chế.

- Công tác đầu tư đúng hướng, đúng mục tiêu có hiệu quả nhưng chậm.

3.1.3. Công tác sản phẩm mới:

- Trong năm cho ra đời 08 loại SPM và sản phẩm cải tiến.

3.1.4. Hạn chế:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 chưa đạt với yêu cầu.

- Dịch vụ sau bán hàng chưa là lợi thế cạnh tranh, còn để xảy ra sự cố đáng tiếc ở khâu quản lý bán hàng ảnh hưởng đến uy tín của công ty.

- Công tác marketing còn yếu và thiếu lực lượng quá mỏng do vậy chưa vươn xa.

- Kế hoạch sản phẩm mới chưa đạt yêu cầu và bộc lộ nhiều hạn chế.

3.1.5. Đánh giá chung:

- Trong năm Tổng giám đốc cùng bộ máy đã làm tốt công tác quản lý công ty đã chiếm lĩnh thị trường và hoạt động công ty đang bài bản hóa.

- Quản lý công ty cơ bản các chỉ tiêu mà HĐQT đã đề ra và có hiệu quả nhưng các chỉ số kinh doanh chưa hoàn thành.

3.2. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2018

• Chủ tịch HĐQT:

Chủ tọa và duy trì các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ và bất thường, các cuộc họp được chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung. Tổ chức họp theo đúng trình tự và nội dung theo giấy mời đảm bảo các nguyên tắc do luật và điều lệ quy định.

Nội dung họp được dân chủ bàn bạc trao đổi và đi đến quyết nghị. Phân công các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện. Các quyết nghị trong năm đã kịp thời cho mục tiêu sản xuất kinh doanh, tổ chức để phát triển công ty.

Đề xuất, chủ trì bàn và đi đến thống nhất về công tác cán bộ bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới cán bộ và điều chuyển cán bộ hợp lý phù hợp yêu cầu công việc và thực hiện đúng nguyên tắc, quy chế, minh bạch và nghiêm túc.

Duy trì đoàn kết trong HĐQT và trong toàn thể Công ty.

- **Tổng Giám đốc:**

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, chuẩn bị kỹ lưỡng số liệu và báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, mục tiêu, kế hoạch hoàn thành mục tiêu, giải pháp thực hiện và đã chỉ đạo bộ máy thực thi Nghị quyết của HĐQT, kết quả được nêu trong báo cáo.

Nghiêm túc, thẳng thắn trong quá trình tham gia họp HĐQT, tích cực đề xuất các ý kiến, phương án để đạt được mục tiêu của năm 2018.

Đảm bảo các nguyên tắc theo điều lệ và luật định.

- **Các thành viên còn lại của HĐQT:**

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tích cực đóng góp trí tuệ và tâm huyết, khách quan để xây dựng Nghị quyết, nghiêm túc triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công và đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ đó góp phần phát triển Công ty.

- Giữ gìn tư cách đạo đức tốt, tác phong nhanh gọn, tuân thủ nghiêm túc luật và điều lệ quy định về thành viên HĐQT.

- Riêng ủy viên HĐQT kiêm thư ký Công ty đã cố gắng thực hiện tốt vai trò công việc thư ký được phân công, ghi chép đầy đủ, diễn biến cuộc họp, thực hiện gửi và lưu giữ văn bản tốt, đúng đối tượng kịp thời và an toàn.

- Công tác tổ chức và cán bộ:

- Tổ chức đánh giá cán bộ khách quan, trung thực nêu các điểm mạnh và hạn chế của từng cán bộ để cán bộ phát huy và khắc phục tạo động lực để cán bộ cố gắng và đoàn kết cùng phấn đấu vì mục tiêu chung.

* HĐQT đã nỗ lực, tiếp tục đề ra các nghị quyết nghị quyết lãnh đạo công ty. Tổng Giám đốc điều hành công ty theo đúng nghị quyết của HĐQT đưa Công ty hoàn thành chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2018 và tạo tiền đề tốt cho năm 2019

4. Mục tiêu phương hướng năm 2019

a) Mục tiêu:

Phấn đấu tăng trưởng chung từ 7 ÷ 10% so với năm 2018.

- Các chỉ tiêu SX-KD năm 2018 cụ thể như sau:

- + Giá trị SXCN đạt 900,0 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 bằng 107,0%

- + Doanh thu bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ: 1.100 tỷ đồng bằng 108,4% so với năm 2018.

- + Sản phẩm SX: 24,0 triệu sản phẩm (Đã quy đổi) bằng 112,6% so với năm 2018.

+ Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo luật định. SX-KD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông tối thiểu bằng hoặc cao hơn lãi tiền gửi ngân hàng (phần đầu mức cổ tức $22 \div 25\%$ so vốn điều lệ).

- Về đời sống việc làm:

+ Duy trì đời sống, việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm, phần đầu tổng thu nhập bình quân 7,8 triệu đồng/người/tháng và các quyền lợi khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, trang bị đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của nhà nước.

+ Chăm lo, cải tạo môi trường điều kiện làm việc cho người lao động.

- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn công ty.

- Các hoạt động xã hội: Làm tốt, duy trì kết quả đạt được của năm 2018.

+ Các tổ chức quần chúng phần đầu giữ vững danh hiệu đạt được của năm 2018.

b) Một số định hướng, giải pháp năm 2019:

* Năm 2019 tiếp tục là năm chúng ta gặp nhiều khó khăn:

- Nguyên nhiên liệu tăng giá đồng loạt nhưng giá hàng hóa đầu ra chưa tăng được.
- Sức ép cạnh tranh ngày càng khốc liệt, nạn hàng giả, hàng nhái, hàng gian lận thương mại tràn lan.

* Để khắc phục những khó khăn hoàn thành các mục tiêu kinh tế xã hội năm 2019 chúng ta cần có các giải pháp cơ bản sau:

- Cùng cố công tác bán hàng tại thị trường nội địa, chú trọng và hỗ trợ đến tuyến huyện, các đại lý cấp I bán hàng đảm bảo các dịch vụ với khách hàng tốt. Tăng cường marketing chuyên sâu, tìm kiếm, mở thị trường nước ngoài, tập trung vào thị trường Lào, Thái Lan. Xây dựng và đẩy mạnh công tác bán hàng, marketing tại Campuchia.

- Tổ chức sản xuất chặt chẽ, kịp thời, đảm bảo liên tục nhịp nhàng đáp ứng nhu cầu thị trường. Áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ để giảm hàng tồn trên mặt bằng sản xuất để nâng cao hiệu quả vốn sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đầu tư cho việc thay đổi bộ nhận diện, bao bì đảm bảo dễ nhớ, đẹp và hiện đại.

- Tiếp tục nâng cao quản lý chặt chẽ về lao động, vật tư, nguyên nhiên vật liệu để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư thiết bị hiện đại cho các công nghệ sản xuất gia công chìa, cầu, thân và công nghệ đột dập kim loại tự động, năng suất cao, chất lượng tốt.

- Quyết liệt trong công tác nghiên cứu, thiết kế SPM, tập trung các sản phẩm cho cửa ngoài gỗ (thép, nhôm, kính). Nghiên cứu, tổ chức sản xuất để có sản phẩm hiện đại, thông minh mang tính đặc trưng cao.

- Đầu tư thiết bị hiện đại cho các khâu trọng yếu, quan tâm đầu tư công nghệ tự động cho những bộ phận thủ công tạo năng suất cao, sản xuất kịp thời và hiệu quả cao.

- Quyết liệt trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, tập trung vào các sản phẩm phục vụ cho cửa kính, nhôm và tiếp tục nghiên cứu, tổ chức sản xuất các sản phẩm hiện đại, thông minh và các sản phẩm mang tính đặc trưng cao.

- Đầu tư sản xuất, xây dựng hệ thống bán sản phẩm van nước (đây là sản phẩm ngoài khóa) góp vốn vào sản xuất kinh doanh để tạo hiệu quả đồng vốn và giảm đầu tư nội tại nâng cao tính năng động, sáng tạo và hiệu quả của hoạt động kinh tế.

- Quan tâm đến công tác cán bộ; tìm kiếm, bồi dưỡng bổ nhiệm cán bộ trẻ đảm đương công tác. Luân chuyển điều chuyển cán bộ một cách hợp lý đảm bảo phát huy năng lực, sở trường cán bộ tạo môi trường cống hiến cho họ.

- Quan tâm cả về vật chất và tinh thần, việc làm, điều kiện việc làm cho người lao động và nâng cao tính tuân thủ trong thực hiện các quy chế, quy trình, nội quy của Công ty. Tổ chức lễ kỷ niệm 45 năm ngày thành lập công ty để xây dựng niềm tự hào Khóa Việt-Tiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của công ty giữ tại các công ty khác)

TT	Họ và tên	% tỷ lệ CP có quyền biểu quyết tại Công ty	Chức vụ	Tính chất TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT tại các công ty khác
1	Lương Văn Thắng	1,171	Chủ tịch HĐQT	Trực tiếp điều hành kinh doanh	
2	Nguyễn Văn Tuấn	1,064	TV. HĐQT	Tổng giám đốc, trực tiếp điều hành sản xuất	
3	Nguyễn Văn Thịnh	0,698	TV. HĐQT	Giám đốc XKCK2	
4	Lê Tràng Thắng	0,075	TV. HĐQT	Trưởng phòng SPM	
5	Nguyễn Đức Chuyên	0,283	TV. HĐQT	Trưởng phòng KHVT	

Công ty không có chứng khoán khác

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT trong năm 2018 đã tổ chức 09 phiên họp định kỳ và bất thường, đưa ra mục tiêu, định hướng lớn, các giải pháp thực hiện mục tiêu tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức công ty, ra Nghị quyết lãnh đạo. HĐQT đã nỗ lực thực thi nhiệm vụ cụ thể, kịp thời và kết quả sản xuất kinh doanh đã nêu trong báo cáo.

Các thành viên HĐQT đều tuân thủ tốt nguyên tắc, điều lệ và luật quy định liên quan đến hoạt động của HĐQT. Tâm huyết, mẫn cán trong công việc trên vai trò thành viên Hội đồng quản trị khi được phân công.

HĐQT đoàn kết, sáng tạo, đổi mới suy nghĩ, tư duy để xây dựng công ty lớn mạnh.

Trong năm các Nghị quyết của HĐQT khi thông qua đều đạt thống nhất cao (5/5) và các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018.

* Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	09	100	
2	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	08	88,8	Đi công tác
3	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT- GĐXNCK2	09	100	
4	Nguyễn Đức Chuyên	Thành viên HĐQT- Trưởng phòng KH Vật tư	09	100	
5	Lê Tràng Thắng	Thành viên HĐQT- TPKCS	09	100	

. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo cả năm)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 15/BB – HĐQT	31/03/2018	+ Đánh giá kết quả SXKD quý I và mục tiêu phương hướng quý II năm 2018. + Chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên 2018
2	Số 16/BB – HĐQT	23/4/2018	+ Thảo luận Điều lệ công ty sửa đổi. + Phương án phát hành nâng vốn điều lệ
3	Số 17/BB – HĐQT	23/4/2018	+ Thảo luận phương án phát hành nâng vốn điều lệ. + Phương án trả cổ tức năm 2017.
4	Số 18/BB – HĐQT	02/5/2018	+ Bàn định hướng, giải pháp phát triển công ty giai đoạn 2018-2020.
5	Số 19/BB – HĐQT	29/6/2018	+ Sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ SXKD 6 tháng cuối năm 2018. + Một số công việc thuộc thẩm quyền Hội đồng.
6	Số 20/BB – HĐQT	24/7/2018	Bàn công tác cán bộ
7	Số 232/QĐ- KVT-TC	24/7/2018	Ông Trịnh Đức Nhân thôi giữ chức trưởng phòng bán hàng kể từ ngày 01/8/2018 để nhận nhiệm vụ mới.
8	Số 233/QĐ- KVT-TC	24/7/2018	Điều động ông Nguyễn Văn Hùng TP Marketing giữ chức trưởng phòng bán hàng kể từ ngày 01/8/2018.
9	Số 21/BB – HĐQT	24/7/2018	+ Bàn công tác cán bộ
10	Số 22/BB – HĐQT	29/9/2018	+ Đánh giá kết quả SXKD 9 tháng , mục tiêu và giải pháp SXKD quý IV. + Bàn công tác tổ chức và công tác cán bộ
11	Số 299/QĐ- KVT-TC	29/9/2018	Sáp nhập Phòng kỹ thuật và phân xưởng Cơ điện thành phòng Kỹ thuật sản xuất, kể từ 01/10/2018.
12	Số 300/QĐ- KVT-TC	29/9/2018	Bổ nhiệm và điều động ông Nguyễn Viết Định TPNCPTSPM giữ chức phó phòng Kỹ thuật sản xuất kể từ ngày 05/10/2018.
13	Số 301/QĐ- KVT-TC	29/9/2018	Bổ nhiệm và điều động ông Hoàng Mạnh Thăng QĐPXCĐ giữ chức trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất kể từ ngày 01/10/2018.
14	Số 302/QĐ- KVT-TC	29/9/2018	Điều động ông Nguyễn Văn Dũng TP Kỹ thuật giữ chức trưởng phòng KCS kể từ ngày 03/10/2018.

15	Số 303/QĐ-KVT-TC	29/9/2018	Điều động ông Lê Trảng Thắng TP KCS giữ chức trưởng phòng NCPTSPM kể từ ngày 05/10/2018.
16	Số 305/QĐ-KVT-TC	29/9/2018	Bổ nhiệm và điều động ông Nguyễn Khắc Tùng PQĐPXCĐ giữ chức phó phòng Kỹ thuật sản xuất kể từ ngày 01/10/2018.
17	Số 23/BB – HĐQT	26/12/2018	+ Đánh giá kết quả SXKD năm 2018, mục tiêu SXKD năm 2019. +Bàn công tác cán bộ.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

TT	Họ và tên	Chức danh BKS	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết tại Công ty
1	Ngô Thị Thuý Hà	T.BKS	0,854
2	Lê Đức Phương	TV.BKS	0,019
3	Trịnh Đức Nhân	TV.BKS	0,305

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Năm 2018 Ban kiểm soát đã tiến hành họp 3 lần theo định kỳ về một số nội dung chủ yếu:

- Xây dựng nội dung kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát ngay từ đầu năm.
- Cử đại diện Ban kiểm soát tham gia họp định kỳ với Hội đồng quản trị.
- Thẩm định việc thực hiện một số quy chế quản lý nội bộ đã ban hành:
- + Quy định xây dựng mục tiêu công việc và thước đo hoàn thành mục tiêu công việc cho các đơn vị áp dụng hệ số ki để trả lương và trả thưởng.
- + Ban hành quy chế tiền lương cho các đơn vị sản xuất và quy chế trả lương khối thời gian và phục vụ, quy chế thi đua.
- + Điều chỉnh hệ số và mức lương mới cho người lao động theo quy định của luật lao động.
- + Chính sách bán hàng và các quy chế, quy định nội bộ khác.
- Thực hiện kiểm tra và giám sát tại 4 chi nhánh được chia làm 2 đợt:
- + Đợt 1: Từ ngày 01/3/2019 đến ngày 6/3/2019: kiểm tra chi nhánh TP Hồ Chí Minh, chi nhánh Cần Thơ.

+ Đợt 2: Từ ngày 4/3/2019 đến ngày 8/3/2019: kiểm tra tại chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Buôn Ma Thuột.

- Ngày 30/3/2019: Họp đánh giá kết quả kiểm tra tại 4 chi nhánh, báo cáo lãnh đạo công ty và lập nội dung các chi nhánh phải khắc phục theo đúng tiến độ;

Thẩm tra Báo cáo tài chính 2018, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao
1	Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	855.311.080	73.559.000	36.000.000
2	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng giám đốc	788.300.700	80.159.000	24.000.000
3	Nguyễn Văn Thịnh	TV. HĐQT	437.191.100	35.682.000	24.000.000
4	Lê Trảng Thắng	TV. HĐQT	447.713.300	37.431.000	24.000.000
5	Nguyễn Đức Chuyên	TV. HĐQT	450.141.950	35.681.000	24.000.000
6	Ngô Thị Thuý Hà	T.BKS	428.787.300	35.914.000	24.000.000
7	Lê Đức Phương	TV.BKS	440.978.100	36.681.000	18.000.000
8	Trịnh Đức Nhân	TV.BKS	430.179.700	21.947.000	18.000.000
9	Trần Ngọc Thương	TP. Kế toán	416.637.250	34.681.000	

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày/tháng	Mua(cp)	Bán(cp)
1	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng giám đốc	25/09/2018	50.000	

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát,

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Công ty TNHH Ernst& Young Việt Nam

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tính hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và Tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính ”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính tổng hợp từ 05 Bản báo cáo tài chính tại Văn phòng Công ty, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Buôn Ma Thuột) đã đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <http://www.khoaviettiep.com.vn>
Bao gồm: "Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính Văn phòng công ty : Tổ 47, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật



CHỦ TỊCH HĐQT
Lương Văn Thắng